TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 17-6-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H**

Địa chỉ: 25 Bis NTMK, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc T** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: 1. Ông **Nguyễn Hồng S** – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2024); 2. Ông **Dư Thế N** – Chuyên viên quan hệ khách hàng (Văn bản ủy quyền ngày 24/10/2024) – Có mặt; Cùng địa chỉ: Số 161 khu vực PT1, phường TN, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1979 – Vắng mặt

2. Bà **Dương Thị Đ**, sinh năm 1967 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu vực TL1, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H trình bày*:

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (sau đây gọi là Ngân hàng) có cho vợ chồng bị đơn ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ vay vốn theo 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14536/23MN/HĐTD ngày 20/6/2023 với các nội dung chính: Số tiền vay vốn gốc 500.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/6/2024; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh lúa gạo, nông sản; lãi suất cho vay trong hạn được cố định hoặc điều chỉnh (hợp đồng tại thời điểm vay 13,5%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán nợ là trả gốc cuối kỳ, trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 20, ngày trả lãi đầu tiên 20/7/2023. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho vay số tiền 500.000.000 đồng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 14536/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 21/6/2023. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (vi phạm thanh toán lãi vào ngày 20/6/2024 và thanh toán gốc ngày 21/6/2024; sau ngày 21/6/2024 cho đến nay chỉ thanh toán nợ gốc là 24.633.770 đồng, nợ lãi 218.971 đồng). Tính đến ngày 17/6/2025, ông V, bà Đ còn nợ: nợ gốc là 475.366.230 đồng, lãi trong hạn 5.742.465 đồng, lãi quá hạn 94.231.788 đồng (trong đó có lãi chậm trả lãi 842.561 đồng).

+ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (thẻ tín dụng Visa, hạng thẻ Gold) ngày 21/6/2023 với các thỏa thuận: hạn mức cấp tín dụng là 20.000.000 đồng; Thời hạn cấp thẻ tín dụng là 36 tháng; lãi suất trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng. Cách thức thanh toán là vào ngày sao kê hàng tháng là ngày 30 khách hàng phải trả số tiền tối thiểu theo thông báo của Ngân hàng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/12/2024 Ngân hàng đã chuyển dư nợ gốc 6.639.862 đồng sang nợ quá hạn, tính đến ngày 17/6/2025 thì tổng dư nợ chưa thanh toán 14.807.296 đồng, trong đó: nợ gốc 6.639.862 đồng, lãi trong hạn 6.651.127 đồng, lãi quá hạn 1.215.640 đồng, lãi chậm trả lãi 300.667 đồng.

Để đảm bảo khoản vay trên vợ chồng bà Đ đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất tại thửa 1029, tờ bản đồ số 06, tọa lạc khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02211 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 03/12/2015 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11419/23MN/HĐBĐ ngày 20/6/2023.

Do ông V, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký, dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông V, bà Đ phải thanh toán cho Ngân hàng tổng tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 17/6/2025 là 590.147.779 đồng và phải tiếp

tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông V, bà Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để nguyên đơn thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn bà Dương Thị Đ, ông Trần Văn V tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, theo yêu cầu của đương sự Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất 1029 và xác định thửa đất đúng với thửa đất bị đơn thế chấp cho Ngân hàng; trên đất có nhà của ông V, bà Đ không phát sinh thêm người thứ ba.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Dương Thị Đ, ông Trần Văn V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã được triệu tập hợp lệ lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu ông V, bà Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 482.006.092 đồng và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nếu bị đơn không thanh toán nợ. Do vậy, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Dương Thị Đ, ông Trần Văn V và Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14536/23MN/HĐTD ngày 20/6/2023; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/6/2023; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11419/23MN/HĐBĐ ngày 20/6/2023. Theo thỏa thuận Ngân hàng đã giải ngân,

cũng như cấp tín dụng cho bà Đ, ông V số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên. Tuy nhiên, sau khi được cấp tín dụng bà Đ, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký nên đã phát sinh quyền yêu cầu xử lý nợ của nguyên đơn. Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm xét thấy cần chấp nhận việc nguyên đơn yêu cầu bà Dương Thị Đ, ông Trần Văn V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17/6/2025 cụ thể:

[3.2] Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14536/23MN/HĐTD ngày 20/6/2023 chấp nhận các khoản gồm: nợ gốc 475.366.230 đồng; nợ lãi trong hạn 5.742.465 đồng; Lãi quá hạn 93.381.114 đồng (93.600.085 đồng – 218.971 đồng đã thanh toán). Đối với lãi chậm trả lãi Ngân hàng xác nhận rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ kỳ thanh toán vào ngày 20/6/2024 nên cần xác định thời gian chậm trả tiền lãi kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày phải trả lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm tức từ ngày 21/6/2024 đến ngày 17/6/2025 trên số tiền lãi chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn là 5.742.465 đồng/10% năm với số tiền 567.953 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 575.057.762 đồng.

[3.3] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/6/2023, xét tại hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên không ghi nhận lãi suất; theo Thông báo số 022/2023/TB-CTD-050 ngày 19/6/2023 của Ngân hàng về nội dung cấp mới hạn mức thẻ tín dụng thì phương thức trả nợ, lãi suất cho vay, phí được thực hiện theo quy định HDBank và phía Ngân hàng xác định cấp hạn mức thẻ tín dụng Visa, hạng thẻ Gold tuy nhiên chiếu theo Quyết định về việc Ban hành lãi suất thẻ tín dụng HDBank (bút lục 10) thì sản phẩm Visa Gold có lãi suất 28%/năm, còn Visa Gold vay có tài sản bảo đảm có lãi suất 24%/năm và không có sản phẩm nào có lãi suất 27%/năm ở thời điểm hiện tại, trừ lãi suất thay đổi/năm nhưng Ngân hàng trình bày lãi suất vay trong hạn là 27%/năm, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào liên quan về việc thông báo điều chỉnh thay đổi lãi suất. Mặc khác, theo Quyết định số 3811/2023/QĐ-TGĐ ngày 05/12/2023 về việc Ban hành Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng HDBank thì phương thức thanh toán số dư nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý tài sản bảo đảm, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo đảm và thu hồi nợ với việc Ngân hàng xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 20/6/2024 và chuyển nợ quá hạn vào ngày 31/12/2024, bảng sao kê thẻ tín dụng tháng 12/2024 thì xét cần chấp nhận các khoản gồm nợ gốc 6.639.862 đồng và nợ lãi 7.866.767 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 14.506.629 đồng.

[3.4] Như vậy, tổng số tiền vợ chồng bà Đ, ông V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 17/6/2025 được làm tròn là 589.564.000 đồng và vợ chồng bà Đ, ông V còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3.5] Để bảo đảm cho khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên bà Đ, ông V đã ký kết hợp đồng thế chấp số 11419/23MN/HĐBĐ ngày 20/6/2023 theo đó

đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa số 1029, tờ bản đồ số 06, tọa lạc khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02211 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 03/12/2015; Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất nêu trên, xác định thửa đất thế chấp phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và trên đất có nhà của ông V, bà Đ không phát sinh thêm người thứ ba. Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị kể từ ngày đăng ký, ký kết. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là quyền sử dụng đất tại thửa đất thửa 1029 nêu trên và tài sản gắn liền trên đất của bà Đ, ông V để Ngân hàng thu hồi nợ.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thẩm định tài sản với chi phí là 3.500.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh tạm ứng số tiền 3.500.000 đồng. Do yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần nguyên đơn được chấp nhận; Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận theo quy định.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 4, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 275, 317, 323, 325, 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2025 là 589.564.000đ (Năm trăm tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng); Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14536/23MN/HĐTD ngày 20/6/2023: nợ gốc 475.366.230 đồng, nợ lãi trong hạn 5.742.465 đồng; Lãi quá hạn 93.381.114 đồng; Lãi chậm trả lãi 567.953 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 575.057.762 đồng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/6/2023: nợ gốc 6.639.862 đồng; nợ lãi 7.866.767 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 14.506.629 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/6/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ không trả hết nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 1029, tờ bản đồ số 6, tọa lạc khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02211 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 03/12/2015 cho bà Dương Thị Đ đứng tên quyền sử dụng và tài sản gắn liền trên đất của bà Dương Thị Đ, ông Trần Văn V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11419/23MN/HĐBĐ ngày 20/6/2023 để nguyên đơn thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ phải chịu số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Công nhận nguyên đơn đã tạm ứng số tiền 3.500.000 đồng nên bị đơn ông V, bà Đ có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền 3.500.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn V, bà Dương Thị Đ phải chịu số tiền 27.582.500đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 12.774.000đ *(Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo các biên lai thu tiền số 0005959 ngày 17/01/2025 và 0002667 ngày 11/4/2025; Như vậy, Ngân hàng được nhận lại số tiền còn dư 12.474.000đ (Mười hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Ánh Trinh **Huỳnh Thị Mỹ Nhung** **Hoàng Thị Kim Hưng**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Kim Hưng